

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành;
sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 161/TTr-SNNPTNT ngày 23/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và:

- Thay thế thủ tục hành chính số 2, 3 khoản V mục 1 phần I (số 2,3 mục VI, phần II) tại Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 4, 5 khoản V, mục 1, phần I (số 4,5 mục VI, phần II) và số 7 khoản VI, mục 1, phần I (số 14 mục VIII, phần II) tại Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT-KSTT, NN.



Nguyễn Văn Hòa

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ VÀ BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH KON TUM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực phát triển nông thôn
1	Công nhận làng nghề
2	Công nhận nghề truyền thống
3	Công nhận làng nghề truyền thống

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾
I. Lĩnh vực thủy lợi			
1		Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (<i>Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và</i>	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

		<i>các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh</i>	
2		<i>Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh</i>	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính ⁽²⁾
I. Lĩnh vực thủy lợi			
1		Thủ tục cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017 - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
2		Thủ tục gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	
II. Lĩnh vực trồng trọt			
1		Cấp mã số cho tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng	Thông tư số 46/2015/TT-BNN ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

**PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Lĩnh vực phát triển nông thôn.

1. Thủ tục: Công nhận làng nghề

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề theo tiêu chí quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>Bộ phận một cửa</i>) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 509 Duy Tân - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần. <p>Bước 2. Bộ phận một cửa tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Bộ phận một cửa chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục phát triển nông thôn có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt; tổ chức họp chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và hồ sơ, dự thảo quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề. Trường hợp xét duyệt chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tham mưu UBND tỉnh có văn bản không chấp thuận.</p> <p>Bước 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn; - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất; - Văn bản bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày làm việc (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn). - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Kết quả:	Quyết định hành chính và Bằng công nhận
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu điều kiện:	1. Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định 52/2018/NĐ-CP (<i>gồm: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; Sản</i>

	<p><i>xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; Sản xuất muối; Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn);</i></p> <p>2. Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận;</p> <p>3. Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Căn cứ pháp lý:	<i>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ</i>

2. Thủ tục: Công nhận nghề truyền thống.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề theo tiêu chí quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>Bộ phận một cửa</i>) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 509 Duy Tân - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần. <p>Bước 2. Bộ phận một cửa tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Bộ phận một cửa chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục phát triển nông thôn có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt; tổ chức họp chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; trình UBND tỉnh hồ sơ, dự thảo quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề. Trường hợp xét duyệt chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tham mưu UBND tỉnh có văn bản không chấp thuận.</p> <p>Bước 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống; - Bản sao giấy chứng nhận. huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (<i>nếu có</i>). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống; - Bản sao giấy công nhận Nghề nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (<i>nếu có</i>). <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>30 ngày làm việc (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn). - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định hành chính và Bằng công nhận</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai</p>	<p>Không</p>
<p>Phí, lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Yêu cầu điều kiện:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm đề nghị công nhận; 2. Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc; 3. Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<p><i>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ</i></p>

3. Thủ tục: Công nhận làng nghề truyền thống.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề theo tiêu chí quy định của pháp luật và nộp trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>Bộ phận một cửa</i>) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 509 Duy Tân - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần. <p>Bước 2. Bộ phận một cửa tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Bộ phận một cửa chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục phát triển nông thôn có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt; tổ chức họp chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; trình UBND tỉnh hồ sơ, dự thảo quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề. Trường hợp xét duyệt chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tham mưu UBND tỉnh có văn bản không chấp thuận.</p> <p>Bước 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống. - Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống. - Bản sao giấy công nhận Nghề nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn. - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất. - Văn bản bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn). - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
Kết quả:	Quyết định hành chính và Bằng công nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Phí, lệ phí:	Không
Yêu cầu điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chí làng nghề nông thôn (đạt cả 3 tiêu chí): + Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4

	<p>Nghị định 52/2018/NĐ-CP (gồm: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; Sản xuất muối; Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận; + Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành. - Có ít nhất một nghề truyền thống nông thôn (là nghề đạt cả 3 tiêu chí): + Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm đề nghị công nhận; + Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc; + Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề;
Căn cứ pháp lý:	<i>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ</i>

B. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Lĩnh vực thủy lợi:

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 509 Duy Tân - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần. <p>Bước 2. Bộ phận một cửa tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Bộ phận một cửa chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi có thể kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết; tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải có mặt tại hiện trường để cùng xem xét kiểm tra.</p> <p>Bước 5. Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định cấp Giấy phép (cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì tham mưu cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép). Trường hợp chưa đủ điều kiện theo quy định tham mưu UBND tỉnh có văn bản không chấp thuận.</p> <p>Bước 6. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu). - Đối với từng hoạt động cụ thể mà tổ chức, cá nhân đề nghị phải có văn bản sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Đối với các hoạt động quy định: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Nuôi trồng thủy sản; Xây dựng công trình ngầm, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản vẽ thiết kế thi công đối với trường hợp: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình

ngâm;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp.

b) Đối với các hoạt động quy định: Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ, gồm:

- Bản đồ tỷ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi;
- Bản vẽ thiết kế thi công, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải;
- Kết quả phân tích chất lượng nước của công trình thủy lợi tại vị trí xả nước thải; kết quả phân tích chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý đối với trường hợp đang xả nước thải vào công trình thủy lợi;
- Đề án xả nước thải vào công trình thủy lợi đối với trường hợp chưa xả nước thải; báo cáo hiện trạng xả nước thải đối với trường hợp đang xả nước thải vào công trình thủy lợi;
- Bản sao giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải.

c) Đối với các hoạt động quy định: Trồng cây lâu năm, gồm:

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

d) Đối với các hoạt động quy định: Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ, gồm:

- Dự án đầu tư được phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

e) Đối với các hoạt động quy định: Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ, gồm:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

f) Đối với các hoạt động quy định: Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác, gồm:

- Bản sao hộ chiếu nổ mìn;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi;

	<p>- Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với các hoạt động: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Nuôi trồng thủy sản; Xây dựng công trình ngầm)</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với hoạt động: Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ)</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với hoạt động: Trồng cây lâu năm)</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với các hoạt động: Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác)</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, (Đối với hoạt động: Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ)</p>
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi).</p> <p>- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các đơn vị liên quan đến từng hoạt động cụ thể</p>
Kết quả:	Quyết định cấp Giấy phép
Phí, Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép (mẫu số 01, Phụ lục III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</p>

Mẫu số 01- Phụ lục III: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

(Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:.....

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....: từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục: Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 509 Duy Tân - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày trong tuần. <p>Bước 2. Bộ phận một cửa tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 3. Bộ phận một cửa chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi có thể kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết; tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải có mặt tại hiện trường để cùng xem xét kiểm tra.</p> <p>Bước 5. Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định cấp Giấy phép (cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn. Điều chỉnh nội dung: trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép). Trường hợp chưa đủ điều kiện theo quy định tham mưu UBND tỉnh có văn bản không chấp thuận.</p> <p>Bước 6. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính vào giờ hành chính các ngày trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, Điều chỉnh nội dung giấy phép (theo mẫu); - Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép quy định: <i>Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Xây dựng công trình ngầm; báo cáo phân tích chất lượng nước thải đối với trường hợp đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép quy định Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;</i> - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ chính.
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hoạt động: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Xây dựng công trình ngầm). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hoạt động: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ) - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hoạt động: Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi). - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các đơn vị liên quan đến từng hoạt động cụ thể
Kết quả:	Quyết định Gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn, Điều chỉnh nội dung giấy phép (mẫu số 02, Phụ lục III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn sử dụng Giấy phép được cấp đã hết. - Phải đủ điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

MẪU SỐ 02 - PHỤ LỤC III: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG)
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã....)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng điều chỉnh nội dung giấy phép: ...

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc Điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:.....
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ... ngày...: tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn (hoặc Điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)